

Số: **06** /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày **18** tháng 01 năm 2023.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 0280.3832236 Số Fax: 0280.3832056
- Website: ww.tisco.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.840 tỷ đồng
- Mã cổ phiếu: TIS
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 41/NQ-GTTN	19/4/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua các Báo cáo, tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT	10/4/2019	
2	Ông Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	10/4/2019	
3	Ông Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	29/6/2017	
4	Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	19/6/2020	
5	Ông Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	12/6/2018	
6	Ông Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	10/4/2019	
7	Ông Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	10/4/2019	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Công Thảo	04	100%	
2	Ông Trần Tuấn Dũng	04	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Hạnh	04	100%	
4	Ông Trần Quang Tiến	04	100%	
5	Ông Lê Minh Tú	04	100%	
6	Ông Lê Hồng Khuê	04	100%	
7	Ông Lê Thành Thực	04	100%	

- Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định và tuân thủ pháp luật liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo dõi nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo, tờ trình của Tổng Giám đốc gửi Hội đồng quản trị, đồng thời bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với các phòng ban chức năng và các đơn vị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	NGHỊ QUYẾT			
1	02/NQ-GTTN	11/01/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng phục vụ sản xuất	100%
2	03/NQ-GTTN	11/01/2022	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%

3	04/NQ-GTTN	12/01/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty TNHH KHOÁNG SẢN và Luyện kim Việt Trung để phục vụ sản xuất	100%
4	07/NQ-GTTN	12/01/2022	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý IV và cả năm 2021; chương trình công tác trọng tâm năm 2022, quý I. 2022; và một số nội dung khác	100%
5	10/NQ-GTTN	02/3/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án đầu tư khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn)	100%
6	11/NQ-GTTN	02/3/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm	100%
7	12/NQ-GTTN	03/3/2022	Nghị quyết về việc ban hành các quy chế, kế hoạch, quyết định thành lập Ban tổ chức, ban kiểm tra tư cách cổ đông và tổ tổng hợp danh sách cổ đông ĐHCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
8	14/NQ-GTTN	15/3/2022	Nghị quyết về việc quyết toán tiền lương năm 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
9	15/NQ-GTTN	22/3/2022	Nghị quyết về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
10	17/NQ-GTTN	29/3/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Thông báo về việc tổ chức Đại hội và các Báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trình ĐHCĐ thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
11	30/NQ-GTTN	06/4/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
12	31/NQ-GTTN	08/4/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi, thay thế Tờ trình số 22/TTr-GTTN ngày 29/3/2022 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	71,4%
13	33/NQ-GTTN	13/4/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	100%

14	35/NQ-GTTN	15/4/2022	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý I.2022; chương trình công tác trọng tâm quý II. 2022 và một số nội dung khác	100%
15	36/NQ-GTTN	18/4/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	100%
16	37/NQ-GTTN	18/4/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi, thay thế Tờ trình số 26/TTr-GTTN ngày 29/3/2022 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
17	42/NQ-GTTN	21/4/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	100%
18	43/NQ-GTTN	05/5/2022	Nghị quyết về việc ký hợp đồng vay vốn ngắn hạn, hình thức bảo đảm và điều kiện vay vốn Ngân hàng năm 2022	100%
19	45/NQ-GTTN	26/5/2022	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
20	46/NQ-GTTN	27/5/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022-TISCO	100%
21	47/NQ-GTTN	30/5/2022	Nghị quyết về ý kiến tham gia tại Hội nghị chủ nợ Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	100%
22	48/NQ-GTTN	24/6/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn VLCLTN	100%
23	49/NQ-GTTN	11/7/2022	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại có thời hạn Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện gang.	100%
24	51/NQ-GTTN	14/7/2022	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý II, 6 tháng đầu năm 2022; chương trình công tác trọng tâm quý III năm 2022 và một số nội dung khác	100%
25	53/NQ-GTTN	10/8/2022	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương điều chỉnh Dự án đầu tư cải tạo mở rộng công trình khai thác than mỡ hầm lò mức ± 0.0 ÷ -200 từ tuyến IX÷XII khu Nam Làng Cẩm-Mỏ than Phấn Mễ	100%

26	54/NQ-GTTN	18/8/2022	Nghị quyết về việc ký Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ/các khoản phải thu với Ngân hàng BIDV - Thái Nguyên	100%
27	55/NQ-GTTN	12/9/2022	Nghị quyết về việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng TMCP Vietinbank-Chi nhánh Lưu Xá	100%
28	56/NQ-GTTN	21/9/2022	Nghị quyết về việc bổ sung kế hoạch đầu tư để thực hiện Phương án cải tạo, nâng công suất Quạt hút bụi các lò điện tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá	100%
29	57/NQ-GTTN	29/9/2022	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
30	59/NQ-GTTN	26/10/2022	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý III, 9 tháng năm 2022; chương trình công tác trọng tâm quý IV năm 2022 và một số nội dung khác	100%
31	60/NQ-GTTN	04/11/2022	Nghị quyết về việc ký hợp đồng mua quặng sắt của Tổng công ty Thép Việt Nam để phục vụ sản xuất	100%
32	62/NQ-GTTN	08/12/2022	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại có thời hạn Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Luyện thép Lưu Xá.	100%
33	63/NQ-GTTN	12/12/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	100%
34	64/NQ-GTTN	30/12/2022	Nghị quyết về việc ký hợp đồng Nhà phân phối cấp 1 đối với Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel	100%
35	65/NQ-GTTN	30/12/2022	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	100%
II	QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ- GTTN	26/01/2022	Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
2	02/QĐ- GTTN	03/3/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
3	04/QĐ- GTTN	03/3/2022	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%

4	05/QĐ- GTTN	03/3/2022	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
5	06/QĐ- GTTN	03/3/2022	Quyết định về việc thành lập tổ tổng hợp danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
6	07/QĐ- GTTN	18/4/2022	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	100%
7	08/QĐ- GTTN	19/4/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
8	09/QĐ- GTTN	21/4/2022	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	100%
9	10/QĐ- GTTN	29/4/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế mua vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
10	11/QĐ- GTTN	02/6/2022	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại Công ty Cổ phần tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	100%
11	12/QĐ- GTTN	12/9/2022	Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	100%
12	13/QĐ- GTTN	12/9/2022	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	100%
13	15/QĐ- GTTN	14/9/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
14	16/QĐ- GTTN	17/11/2022	Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Anh Dũng	Trưởng ban kiểm soát	10/4/2019 Bỏ nhiệm	Cử nhân Tài chính
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	19/6/2020 Bỏ nhiệm	Cử nhân Kế toán
3	Bà Nguyễn Thúy Hà	Thành viên BKS	19/6/2020 Bỏ nhiệm	Cử nhân Kinh tế
4	Ông Trần Quốc Việt	Thành viên BKS	10/4/2019 Bỏ nhiệm	Cử nhân Tài chính
5	Ông Bùi Quang Hưng	Thành viên BKS	10/4/2019 bỏ nhiệm	Cử nhân Kế toán

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Anh Dũng	04	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	04	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thúy Hà	04	100%	100%	
4	Ông Trần Quốc Việt	04	100%	100%	
5	Ông Bùi Quang Hưng	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện Giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, các hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành theo đúng qui chế hoạt động của ban kiểm soát, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên cũng như các quy định khác của pháp luật:

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đối chiếu với các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành. Kiểm tra thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021 và 6 tháng năm 2022.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ Công ty, đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành về công tác điều độ sản xuất và Giao kế hoạch Sản xuất kinh doanh hàng tháng cho các đơn vị thành viên

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư, hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty (Phòng Thị trường; Phòng Kế hoạch kinh doanh) và một số đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót... Qua đó đã đề xuất và có những ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Minh Hạnh	13/9/1969	Kỹ sư Luyện kim	01/4/2020
2	Ông Trần Quang Tiến	07/4/1972	Kỹ sư điện	01/7/2020
3	Ông Đỗ Trung Kiên	31/8/1962	Kỹ sư Luyện kim	02/2012

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Danh Sơn	14/4/1965	Cử nhân Kinh tế	02/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty chưa tham gia khóa đào tạo cấp chứng chỉ “Quản trị Công ty”

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng			4600310787, Ngày cấp 19/2/2022	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	4/2017			Cổ đông lớn
2	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung			5300232681, Ngày cấp 09/9/2021	Khu công nghiệp Tăng Loong, Thị trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	7/2009			Người có liên quan
3	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung			4600451322, Ngày cấp 24/8/2021	Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	7/2009			Người có liên quan
4	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel			0100100368 Ngày cấp 30/3/2021	20 Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	7/2009			Người có liên quan

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức (cá nhân)	Mối quan hệ liên quan với công ty	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2022	02/NQ-GTTN ngày 11/01/2022	Hợp đồng mua phôi thép để phục vụ sản xuất: - Số lượng phôi: 4.818,09 tấn - Giá trị: 79.392.487.020 đồng	
2	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2022	03/NQ-GTTN ngày 11/01/2022	1. Hợp đồng nhà phân phối cấp 1: - Số lượng: 265.484,386 tấn - Giá trị: 4.969.783.568.035 đồng 2. Hợp đồng mua phôi thép để sản xuất hàng dự án; - Số lượng thép DA: 8.980,939 tấn - Giá trị: 147.985.370.280 đồng 3. Hợp đồng bán thép Dự án; - Số lượng thép DA: 8.785,300 tấn - Giá trị: 156.880.235.105 đồng 4. Hợp đồng bán thép cuộn mác thép SAE 1008: - Số lượng: 2.972,403 tấn - Giá trị: 52.641.257.130 đồng	
3	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	Người có liên quan		5300232681, Ngày cấp 09/9/2021	Khu công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Tháng 01/2022	04/NQ-GTTN ngày 12/01/2022	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng: 4.998,73 tấn + Giá trị: 82.479.045.000 đồng	
4	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Người có liên quan		4600451322, Ngày cấp 24/8/2021	Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3/2022	15/NQ-GTTN ngày 22/3/2022	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: - Số lượng: 348.750,694 tấn - Giá trị: 5.576.060.494.246 đồng 2. Hợp đồng mua bán thép TISCO: - Số lượng: 341.266,354 tấn - Giá trị: 5.929.088.672.603 đồng	
5	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel	Người có liên quan		0100100368 Ngày cấp 30/3/2021	20 Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Tháng 01/2023	64/NQ-GTTN ngày 30/12/2022	Hợp đồng nhà phân phối cấp 1:	
6	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2023	65/NQ-GTTN ngày 30/12/2022	1. Hợp đồng nhà phân phối cấp 1: 2. Hợp đồng mua phôi thép để sản xuất hàng dự án; 3. Hợp đồng bán thép Dự án; 4. Hợp đồng bán thép cuộn mác thép SAE 1008:	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số giấy CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)			0100100047 04/01/2017 Do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp	91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	119.600.000	65%	Cổ đông Nhà nước
1	Phạm Công Thảo		Chủ tịch HĐQT			VNS UQ: 27.508.000	14,95%	VNS ủy quyền
1.1	Phạm Công Tham					0	0	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Xiêm					0	0	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Chí					0	0	Mẹ vợ
1.4	Đặng Thị Oanh Oanh					0	0	Vợ
1.5	Phạm Hà Thảo Chi					0	0	Con đẻ
1.6	Phạm Minh Tuấn					0	0	Con đẻ
1.7	Phạm Hà Anh					0	0	Anh trai

1.8	Phạm Thu Thủy				0	0	Em gái
1.9	Phạm Ngô Thùy Ninh				0	0	Chị dâu
1.10	Nguyễn Năng Hải Nam				0	0	Em rể
2	Trần Tuấn Dũng		P.Chủ tịch HDQT		VNS UQ: 21.528.000	11,7%	VNS ủy quyền
2.1	Trần Đức Nghi				0	0	Bố đẻ
2.2	Trần Thu Ân				0	0	Mẹ đẻ
2.3	Trần Bích Huyền				0	0	Mẹ vợ
2.4	Nguyễn Tuyết Nhung				0	0	Vợ
2.5	Trần Phương Thủy				0	0	Con đẻ
2.6	Trần Đức Minh				0	0	Con đẻ
2.7	Trần Tuấn Nghĩa				0	0	Anh trai
2.8	Trần Thị Thu Quỳnh				0	0	Em gái
2.9	Nguyễn Thị Thu Hà				0	0	Chị dâu
2.10	Đặng Đình Ngọc				0	0	Em rể
3	Nguyễn Minh Hạnh		Thành viên HDQT- Tổng Giám đốc		VNS UQ: 27.508.000 Cá nhân: 11.800	14,956%	VNS ủy quyền và cá nhân
3.1	Nguyễn Minh Đức				0	0	Bố đẻ
3.2	Trần Duy Giáp				0	0	Bố vợ
3.3	Nguyễn Thị Nhâm				0	0	Mẹ vợ
3.4	Trần Thị Thu Hương				14.913	0,0081%	Vợ
3.5	Nguyễn Thị Phương Thảo				0	0	Con đẻ
3.6	Nguyễn Minh Anh				0	0	Con đẻ
3.7	Nguyễn Đức Thái				0	0	Con rể
3.8	Nguyễn Văn Hiếu				1.400	0,0076%	Em ruột
3.9	Nguyễn Thị Nga				0	0	Em ruột
3.10	Lê Tuấn Anh				0	0	Em rể

4	Trần Quang Tiến		Thành viên HDQT-Phó Tổng Giám đốc			VNS UQ: 21.528.000	11,7%	VNS Ủy quyền
4.1	Trần Thị Mai Lan					0	0	Mẹ vợ
4.2	Nguyễn Lan Hương					0	0	Vợ
4.3	Trần Thảo Linh					0	0	Con đẻ
4.4	Trần Thanh Thảo					0	0	Con đẻ
4.5	Trần Quang Huy					0	0	Anh ruột
4.6	Trần Minh Đạo					0	0	Anh ruột
4.7	Trần Thị Trung Thu					0	0	Chị ruột
4.8	Trần Thị Nga					0	0	Chị ruột
4.9	Trần Thị Mai Hoa					0	0	Chị dâu
4.10	Dương Kim Huế					0	0	Chị dâu
4.11	Nguyễn Văn Nhâm					0	0	Anh rể
4.12	Trần Quốc Tuấn					0	0	Anh rể
5	Lê Minh Tú		Thành viên HDQT			VNS UQ: 21.528.000	11,7%	VNS ủy quyền
5.1	Nguyễn Thị Ngâm					0	0	Mẹ đẻ
5.2	Vũ Thị Hệ					0	0	Mẹ vợ
5.3	Trần Thị Nguyệt					0	0	Vợ
5.4	Lê Phương Chi					0	0	Con đẻ
5.5	Lê Tú Quyên					0	0	Con đẻ
5.6	Lê Phi Nga					0	0	Chị ruột
5.7	Lê Khải Hoàn					0	0	Anh ruột
5.8	Lê Anh Tuấn					0	0	Anh ruột
5.9	Ngô T Phương Hòa					0	0	Chị dâu
5.10	Ng Thị Tuyết Hương					0	0	Chị dâu

	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng			4600310787 19/02/2022 Do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp	Tổ 8, P. Gia Sàng, TP Thái Nguyên	36.800.000	20%	Cổ đông lớn
6	Lê Hồng Khuê		Thành viên HĐQT			Thái Hưng UQ: 22.596.900	12,28%	Công ty Thái Hưng ủy quyền
6.1	Nguyễn Quốc Thái					0	0	Bố vợ
6.2	Nguyễn Thị Cải					0	0	Mẹ vợ
6.3	Nguyễn Thị Vinh					0	0	Vợ
6.4	Lê Thị Hồng Hạnh					0	0	Con gái
6.5	Lê Đăng Khoa					0	0	Con trai
6.6	Lê Hồng Khải					0	0	Con trai
6.7	Hoàng Trường Giang					0	0	Con rể
6.8	Lê Thị Đạt					0	0	Chị gái
6.9	Lê Thị Loan					0	0	Chị gái
6.10	Lê Thị Nga					0	0	Chị gái
6.11	Lê Thị Hằng					0	0	Chị gái
6.12	Lê Hồng Chương					0	0	Em trai
6.13	Lê Thị Hương					0	0	Em gái
6.14	Lý Văn Thái					0	0	Anh rể
6.15	Bùi Ngọc Nhiễm					0	0	Anh rể
6.16	Mai Thúy Hằng					0	0	Em dâu
7	Lê Thành Thực		Thành viên HĐQT			Thái Hưng UQ: 14.203.100	7,72%	Công ty Thái Hưng ủy quyền
7.1	Lê Thành My					0	0	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Phương					0	0	Mẹ đẻ
7.3	Dương Văn Chử					0	0	Bố vợ
7.4	Phạm Thị Lan					0	0	Mẹ vợ
7.5	Dương Mỹ Hạnh					0	0	Vợ
7.6	Lê Thái Hưng					0	0	Con đẻ

7.7	Lê Ngọc Diệp					0	0	Con đẻ
7.8	Lê Lương Hiện					0	0	Em trai
7.9	Nguyễn Thị Thoan					0	0	Em dâu
8	Đỗ Trung Kiên		Phó Tổng Giám đốc			102.400	0,056%	
8.1	Nguyễn Thị Thịnh					0	0	Mẹ đẻ
8.2	Nguyễn Hữu Quang					0	0	Bố vợ
8.3	Nguyễn Thị Văn					0	0	Mẹ vợ
8.4	Nguyễn Thị Tô Khuê					105.400	0,057%	Vợ
8.5	Đỗ Nhật Tú					0	0	Con gái
8.6	Đỗ Nguyễn Nhật Thành					0	0	Con trai
8.7	Đỗ Thị Thìn					0	0	Em gái
8.8	Đỗ Thị Liễu Bảo					0	0	Em gái
8.9	Đỗ Thị Bắc					0	0	Em gái
8.10	Đỗ Trọng Nghĩa					0	0	Em trai
8.11	Đỗ Văn Chung					0	0	Em trai
8.12	Chu Đức Hạnh					0	0	Em rể
8.13	Nghiêm Quang Khương					0	0	Em rể
8.14	Nghiêm Quang Thu					0	0	Em rể
8.15	Nguyễn Thị Tám					0	0	Em dâu
8.16	Nguyễn Như Quỳnh					0	0	Em dâu
9	Hoàng Danh Sơn		Kế toán trưởng			100	0,00005%	
9.1	Phạm Thị Nga					0	0	Vợ
9.2	Hoàng Danh Tùng					0	0	Con đẻ
9.3	Hoàng Thị Quỳnh Trang					0	0	Con đẻ
9.4	Hoàng Danh Nguyên					0	0	Anh ruột
9.5	Hoàng Danh Vân					0	0	Anh ruột
9.6	Hoàng Danh Hà					0	0	Anh ruột
9.7	Hoàng Danh Hải					0	0	Anh ruột

9.8	Nguyễn Thị Phương Thảo				0	0	Con dâu
9.9	Hồ Thị Liệu				0	0	Chị dâu
9.10	Bùi Thị La				0	0	Chị dâu
9.11	Bùi Thị Phượng				0	0	Chị dâu
10	Trần Anh Dũng	002c141120 Tại BIDV	Trưởng ban kiểm soát		100	0,00005%	
10.1	Đặng Quang Thành				0	0	Bố vợ
10.2	Phạm Thị Thìn				0	0	Mẹ vợ
10.3	Đặng Thị Oanh				0	0	Vợ
10.4	Trần Đặng Hồng Nhung				0	0	Con
10.5	Trần Đặng Ngọc Bắc				0	0	Con
10.6	Nguyễn Gia Việt				0	0	Con rể
10.7	Trần Thị Thúy				0	0	Em gái
10.8	Trần Thị Thủy				0	0	Em gái
10.9	Trần Ngọc Thắng				0	0	Em rể
10.10	Ngô Ngọc Sơn				0	0	Em rể
11	Nguyễn Thị Huệ		TV BKS		0	0	
11.1	Nguyễn Thiệp				0	0	Bố đẻ
11.2	Lê Thị Xiêm				0	0	Mẹ đẻ
11.3	Giang Đức Thịnh				0	0	Bố chồng
11.4	Nguyễn Thị Lờ				0	0	Mẹ chồng
11.5	Giang Long Hải				2.000	0,0011%	Chồng
11.6	Giang Hoàng Sơn				0	0	Con
11.7	Giang Thành Vinh				0	0	Con
11.8	Nguyễn Biên				0	0	Anh trai
11.9	Nguyễn Tấn				0	0	Anh trai
11.10	Nguyễn Tá				0	0	Anh trai
11.11	Nguyễn Thị Quyên				0	0	Chị dâu

11.12	Hoàng Lưu Thu Thủy					0	0	Chị dâu
11.13	Đào Minh Huệ					0	0	Chị dâu
12	Nguyễn Thúy Hà		TV BKS			0	0	
12.1	Nguyễn Trọng Hòa					0	0	Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Ninh					0	0	Mẹ đẻ
12.3	Trần Văn Thiệp					0	0	Bố chồng
12.4	Cao Thị Khương					0	0	Mẹ chồng
12.5	Trần Nam Thắng					0	0	Chồng
12.6	Trần Nguyễn Thanh Thảo					0	0	Con
12.7	Trần Huy Hoàng					0	0	Con
12.8	Nguyễn Thanh Huyền					0	0	Em gái
12.9	Nguyễn Hữu Dũng					0	0	Em rể
13	Trần Quốc Việt		TV BKS			0	0	
13.1	Trần Văn Thế					0	0	Bố đẻ
13.2	Vũ Thị Thắm					0	0	Mẹ đẻ
13.3	Hồ Xuân Thịnh					0	0	Bố vợ
13.4	Nguyễn Thị Bích					0	0	Mẹ vợ
13.5	Hồ Thu Thảo					0	0	Vợ
13.6	Trần Huy Anh					0	0	Con
13.7	Trần Quỳnh Như					0	0	Con
13.8	Trần Thị Ngọc Hà					0	0	Em gái
14	Bùi Quang Hưng		TV BKS			0	0	
14.1	Đặng Thị Hằng					0	0	Mẹ đẻ
14.2	Nguyễn Văn Yên					0	0	Bố vợ
14.3	Trần Thị Bưởi					0	0	Mẹ vợ
14.4	Nguyễn Thị Thủy					0	0	Vợ
14.5	Bùi Anh Tuấn					0	0	Con
14.6	Bùi Quang Hải					0	0	Con

14.7	Bùi Quang Sáng				0	0	Anh trai
14.8	Bùi Quang Minh				0	0	Em trai
14.9	Lưu Khánh Chi				0	0	Chị dâu
14.10	Hoàng Thị Ngọc Hà				0	0	Em dâu
15	Nguyễn Bá Tài		Người được ủy quyền CBTT-Thư ký Công ty		1.600	0,000869	
15.1	Nguyễn Bá Nhung				0	0	Bố đẻ
15.2	Nguyễn Thị Đàng				0	0	Mẹ đẻ
15.3	Hứa Thị Cương				0	0	Mẹ vợ
15.4	Hà Thị Ngọc Ánh				0	0	Vợ
15.5	Nguyễn Bá Lâm				0	0	Con trai
15.6	Nguyễn Khánh Ngân				0	0	Con gái
15.7	Nguyễn Ngọc Sơn				0	0	Anh trai
15.8	Nguyễn Thu Hiền				0	0	Chị gái
15.9	Dương Thị Cúc				0	0	Chị dâu
15.10	Lê Hoài Nam				0	0	Anh rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, Thư ký C/ ty (T.5bản).

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo